

Họ và tên.....SBD.....

Mã đề thi: 207

Phần trắc nghiệm: Chọn phương án trả lời A, B, C hoặc D tương ứng với nội dung câu hỏi:

Câu 1. Một trong những nguyên nhân khiến Xô-Mĩ tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh là

- A. nhân dân các nước thuộc địa phản đối cuộc chiến này.
- B. nhân dân thế giới phản ứng quyết liệt cuộc chiến tranh lạnh.
- C. Liên Hợp Quốc yêu cầu chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh.
- D. cuộc chạy đua vũ trang quá tốn kém làm cho 2 nước suy giảm về nhiều mặt.

Câu 2. “Triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kỳ là đất thuộc Pháp, công nhận quyền đi lại, buôn bán, kiểm soát và điều tra tình hình ở Việt Nam của chúng”. Điều khoản trên được qui định trong Hiệp ước nào?

- A. Nhâm Tuất.
- B. Patonôt.
- C. Giáp Tuất.
- D. Hác măng.

Câu 3. Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện nào?

- A. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.
- B. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Goochbachốp tại đảo Manta (12/1989)
- C. Định ước Henxinki năm 1975.
- D. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991)

Câu 4. Đến nửa đầu những năm 70, Liên Xô đã trở thành

- A. cường quốc công nghiệp đứng đầu châu Âu và đứng thứ hai thế giới sau Mĩ
- B. nước đi đầu thế giới trong cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ hai.
- C. nước đầu tiên trên thế giới đưa con người lên mặt trăng.
- D. nước xuất khẩu vũ khí và lương thực số 1 thế giới.

Câu 5. Nguyên nhân cơ bản dẫn tới cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918) là

- A. vì mâu thuẫn về thị trường tiêu thụ hàng hóa.
- B. vì sự phát triển không đồng đều về kinh tế, chính trị của chủ nghĩa tư bản.
- C. vì tranh giành vị trí bá chủ thế giới giữa các nước đế quốc.
- D. vì mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa giữa các đế quốc.

Câu 6. Nhật Bản trở thành siêu cường tài chính số một thế giới từ

- A. thập kỉ 70 của thế kỉ XX.
- B. nửa đầu những năm 80 của thế kỉ XX.
- C. thập kỉ 90 của thế kỉ XX.
- D. nửa sau những năm 80 của thế kỉ XX.

Câu 7. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô thay đổi như thế nào?

- A. Mâu thuẫn nhau gay gắt về quyền lợi.
- B. Từ liên minh chống phát xít chuyển sang đối đầu chiến tranh lạnh.
- C. Chuyển từ đối đầu sang đối thoại
- D. Hợp tác cùng nhau giải quyết nhiều vấn đề quốc tế lớn

Câu 8. Nội dung nào dưới đây không phải là tác động của phong trào giải phóng dân tộc đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sau khi giành độc lập, các nước tích cực tham gia đời sống chính trị thế giới.
- B. Góp phần làm “xói mòn” trật tự hai cực Ianta.
- C. Dẫn đến tình trạng đối đầu giữa các cường quốc về vấn đề thuộc địa.
- D. Dẫn đến sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trên thế giới.

Câu 9. Hiệp ước Bali (2 – 1976) đánh dấu bước phát triển mới của tổ chức ASEAN vì đã

- A. đưa ra đề nghị xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, trung lập.
- B. xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.
- C. đặt ra vấn đề bảo vệ an ninh quốc gia và bảo vệ hòa bình trong khu vực.
- D. đánh dấu ASEAN trở thành tổ chức toàn Đông Nam Á.

Câu 10. Đâu là nguyên nhân chung cơ bản dẫn đến 3 trung tâm kinh tế tài chính Mĩ – Tây Âu – Nhật Bản khủng hoảng suy thoái kéo dài trong giai đoạn 1973 -1991?

- A. Tác động của khủng hoảng năng lượng năm 1973.
- B. Kinh tế Mĩ suy thoái kéo theo kinh tế Nhật Bản và Tây Âu

- C. Sự cạnh tranh quyết liệt của các nước công nghiệp mới.
 D. Sự chi phối ảnh hưởng của trật thế giới 2 cực và chiến tranh lạnh.
- Câu 11.** Năm 1922, Đại hội các xô viết toàn Liên bang dưới sự chủ trì của Lê – Nin, đã tuyên bố
- A. Thông qua Chính sách kinh tế mới.
 B. Thông qua Luận cương tháng Tư.
 C. Thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
 D. Thành lập Chính quyền Xô viết.

- Câu 12.** Cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, quan hệ giữa Việt Nam với các nước ASEAN
- A. đối đầu căng thẳng.
 B. từ đối đầu chuyển sang đối thoại.
 C. hợp tác và phát triển.
 D. căng thẳng, phức tạp.

Câu 13. Việc tìm cách trở lại các thuộc địa cũ sau chiến tranh thế giới thứ 2 của các nước Tây Âu đã ảnh hưởng như thế nào đến Việt Nam?

- A. Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
 B. Ngay từ 1945, Pháp – Mỹ đã liên kết lại với nhau để chống cách mạng Việt Nam.
 C. Không ảnh hưởng gì đến Việt Nam vì ngày 2/9/1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tuyên bố thành lập.
 D. Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai buộc nhân dân ta phải đứng lên kháng chiến chống Pháp.

Câu 14. Quyết định của hội nghị Ianta(1945) không ảnh hưởng đến

- A. cuộc cách mạng khoa học và công nghệ.
 B. quan hệ Liên Xô – Tây Âu sau chiến tranh.
 C. quan hệ Liên Xô – Mỹ sau chiến tranh.
 D. số phận của phát xít Đức, Nhật Bản.

Câu 15. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh bùng nổ ở Mỹ Latinh nhằm chống lại lực lượng nào?

- A. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.
 B. Thực dân phương Tây.
 C. Chính quyền độc tài thân Mỹ.
 D. Chủ nghĩa thực dân cũ.

Câu 16. Thành công của công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc đã để lại bài học kinh nghiệm đối với các nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó có Việt Nam là

- A. tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nặng.
 B. xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.
 C. tập trung vào chính sách mở cửa, xây dựng các đặc khu kinh tế.
 D. chuyển sang kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa linh hoạt hơn.

Câu 17. Trật tự "hai cực Ianta" bị sụp đổ vì

- A. Liên Xô và Mỹ chấm dứt chiến tranh lạnh.
 B. ảnh hưởng của Liên Xô và Mỹ bị thu hẹp ở nhiều nơi trên thế giới.
 C. "cực" Liên Xô đã tan rã, hệ thống chủ nghĩa xã hội ở không còn.
 D. Liên Xô và Mỹ chuyển từ đối đầu sang đối thoại.

Câu 18. Nhân tố quan trọng hàng đầu giúp các nước Tây Âu nhanh chóng khôi phục kinh tế sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Nhận viện trợ của Mỹ thông qua kế hoạch Mác-san.
 B. Xâm lược trở lại các thuộc địa của mình.
 C. Thực hiện các cải cách dân chủ tiến bộ.
 D. Củng cố chính quyền của giai cấp tư sản.

Câu 19. Ý nào dưới đây phản ánh bại nặng nề nhất của đế quốc Mỹ trong quá trình thực hiện “chiến lược toàn cầu” ?

- A. Thắng lợi của cách mạng Hồi giáo I-ran năm 1979.
 B. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949.
 C. Thắng lợi của cách mạng Cu-ba năm 1959.
 D. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 1975.

Câu 20. Nội dung nào sau đây không phải là xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh?

- A. Hòa bình thế giới được củng cố nhưng ở nhiều khu vực vẫn diễn ra nội chiến và xung đột.
 B. Các nước lớn điều chỉnh quan hệ theo chiều hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.
 C. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ti xuyên quốc gia.
 D. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ.

Câu 21. Cơ quan giữ vai trò trọng yếu của tổ chức Liên hợp quốc trong việc giữ gìn hòa bình và an ninh thế giới là

- A. Hội đồng Bảo an.
 B. Đại hội đồng.
 C. Ban Thư kí.
 D. Tòa án Quốc tế.

Câu 22. Quá trình mở rộng thành viên từ 5 nước sáng lập thành ASEAN ra toàn Đông Nam Á không gặp phải trở ngại nào dưới đây?

- A. Sự tác động của bối cảnh Chiến tranh lạnh. B. Sự khác nhau về thể chế chính trị.
C. Thời gian các nước giành được độc lập khác nhau. D. Sự đối đầu giữa ASEAN và các nước Đông Dương.

Câu 23. Sự khác biệt căn bản nhất giữa Chiến tranh lạnh với các cuộc chiến tranh thế giới diễn ra trong thế kỉ XX là

- A. diễn ra dai dẳng, giằng co, không phân thắng bại, không có xung đột về quân sự.
B. diễn ra trên hầu hết các lĩnh vực, ngoại trừ xung đột quân sự trực tiếp giữa Mỹ và Liên Xô.
C. diễn ra trên các lĩnh vực gây nên sự đối đầu căng thẳng giữa hai nước Mỹ và Liên Xô.
D. làm cho tình hình thế giới luôn trong tình trạng đối đầu, căng thẳng.

Câu 24. Việt Nam đã và đang vận dụng nguyên tắc cơ bản nào của Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề ở Biển Đông hiện nay?

- A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.
B. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
C. Giải quyết tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.
D. Chung sống hoà bình và đảm bảo sự nhất trí giữa 5 nước lớn.

Câu 25. Hội nghị Ianta (2 – 1945) diễn ra căng thẳng, quyết liệt chủ yếu là do các nước tham dự Hội nghị

- A. có sự đối lập về mục tiêu và chiến lược.
B. quan điểm khác nhau về việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.
C. mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa sau chiến tranh.
D. muốn giành quyền lợi tương xứng với vai trò của mình.

Câu 26. Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ 2 là

- A. phát triển mạnh mẽ, vươn lên hàng thứ 2 thế giới sau Liên Xô.
B. bị thiệt hại nặng nề về người và của do hậu quả của chiến tranh thế giới thứ hai.
C. bị suy giảm nghiêm trọng vì phải lo chi phí cho sản xuất vũ khí.
D. phát triển mạnh mẽ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

Câu 27. Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện khởi đầu cuộc “Chiến tranh lạnh”?

- A. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mĩ Rudoven. B. Diễn văn của ngoại trưởng Mĩ Macsan.
C. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ. D. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman.

Câu 28. Ý nào dưới đây không phải là biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông - Tây?

- A. Hiệp định đình chiến giữa miền Triều Tiên được kí kết.
B. 33 nước Châu Âu cùng Mĩ và Canada kí Định ước Henxinki.
C. Liên Xô và Mĩ kí thỏa thuận về việc hạn chế vũ khí chiến lược.
D. Hai miền nước Đức kí Hiệp định về những cơ sở của quan hệ Đông Đức và Tây Đức.

Câu 29. Những thắng lợi nào sau đây đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản bị tan rã?

- A. Thắng lợi của nhân dân Môđambích và Ănggôla. B. Thắng lợi của nhân dân Ai Cập, Ăngiêri.
C. Thắng lợi của nhân dân Môđambích, Nam Phi. D. Thắng lợi của nhân dân Ai Cập, Môđambích.

Câu 30. Xét về bản chất toàn cầu hóa là quá trình

A. gia tăng mạnh mẽ những mối liên hệ, tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên thế giới.

- B. tạo nên sự phát triển vượt bậc của kinh tế thế giới.
C. phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, sự tác động to lớn của các công ti xuyên quốc gia.
D. phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

Câu 31. Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

- A. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
B. kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
C. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
D. khoa học đi trước, mở đường cho lực lượng sản xuất.

Câu 32. Điểm chung của phong trào Cần vương qua hai giai đoạn phát triển là

- A. xuất hiện nhiều cuộc khởi nghĩa có quy mô rộng lớn và diễn ra trong thời gian dài.
B. đều đặt dưới sự chỉ huy của triều đình.
C. đều có sự lãnh đạo của các văn thân, sĩ phu yêu nước.
D. nổ ra trên phạm vi rộng lớn đặc biệt là Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

Câu 33. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, bản đồ chính trị thế giới có những thay đổi to lớn và sâu sắc là do tác động của yếu tố nào?

- A. Trật tự thế giới hai cực Ianta được thiết lập.

- B. Cuộc chạy đua vũ trang giữa các cường quốc.
- C. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc thế giới.
- D. Sự phát triển của cách mạng khoa học – kĩ thuật.

Câu 34. Thực dân Anh đưa ra phương án Mao- bát -Ton chia Ấn Độ Thành hai quốc gia tự trị dựa trên cơ sở tôn giáo đã chứng tỏ

- A. cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Ấn Độ hoàn toàn thắng lợi
- B. thực dân Anh đã hoàn thành việc cai trị Ấn Độ.
- C. thực dân Anh không thể cai trị Ấn Độ như cũ được nữa.
- D. thực dân Anh không quan tâm đến việc cai trị Ấn Độ nữa.

Câu 35. Sự xác lập cục diện 2 cực, 2 phe trong quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ 2 tạo nên bởi

- A. Học thuyết Truman của Mĩ.
- B. “Kế hoạch Mác-san” và sự ra đời của khối quân sự NATO.
- C. sự thành lập khối quân sự NATO và hiệp ước Vácava.
- D. Chiến lược toàn cầu phản của Mĩ.

Câu 36. Cơ sở quyết định để Mĩ triển khai chiến lược toàn cầu sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- B. sự ủng hộ của các nước tư bản đồng minh đã bị Mĩ khống chế.
- C. tiềm lực kinh tế và quân sự của to lớn của Mĩ.
- D. sự suy yếu của các nước tư bản Tây Âu và sự lớn mạnh của Liên Xô.

Câu 37. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, từ quan hệ đồng minh, Mĩ và Liên Xô nhanh chóng chuyển sang quan hệ đối đầu căng thẳng là do

- A. mâu thuẫn về quyền lợi ở những khu vực khác nhau trên thế giới.
- B. hai cường quốc đều muốn vươn lên khẳng định vị thế của mình.
- C. mâu thuẫn trong việc giải quyết các tranh chấp quốc tế.
- D. sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc.

Câu 38. Trở ngại chủ yếu nhất của EU và ASEAN trong quá trình liên kết là

- A. sự chi phối của các nước lớn bên ngoài.
- B. mâu thuẫn giữa lợi ích riêng mỗi quốc gia với lợi ích chung của khối.
- C. sự khác biệt về thể chế chính trị giữa các nước.
- D. sự chênh lệch về trình độ phát triển của các thành viên.

Câu 39. Nội dung chủ yếu của chiến lược kinh tế hướng nội của nhóm các nước sáng lập ASEAN là

- A. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ, giải quyết nạn thất nghiệp.
- B. tiến hành "cải cách, mở cửa" nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài.
- C. thực hiện công nghiệp hóa lấy xuất khẩu làm chủ đạo, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
- D. đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nội địa thay thế hàng nhập khẩu.

Câu 40. Lịch sử ghi nhận năm 1960 là năm của châu Phi, vì sao?

- A. Vì chủ nghĩa thực dân sụp đổ ở châu Phi.
- B. Vì tất cả các nước châu Phi đều giành được độc lập .
- C. Vì hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã .
- D. Vì có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập .

----- Hết -----

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN I

TRƯỜNG THPT TIÊN DUY 1

NĂM HỌC 2020 - 2021

Môn: LỊCH SỬ

1	D	11	C	21	A	31	A
2	C	12	B	22	B	32	C
3	B	13	D	23	B	33	C
4	A	14	A	24	C	34	C
5	D	15	C	25	D	35	C
6	D	16	D	26	D	36	C
7	B	17	C	27	D	37	D
8	C	18	A	28	A	38	B
9	B	19	D	29	A	39	D
10	A	20	C	30	A	40	D